

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN G

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH N

Bản án số 82/2022/HS-ST

Ngày 15 tháng 12 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** ông Nguyễn Hữu Quốc.

**Các Hội thẩm nhân dân:** ông Hoàng Quốc Trị, bà Trần Thị Thanh Hoàn.

**Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** ông Đoàn Thanh Minh, là  
Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà:**  
ông Trịnh Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ  
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2022/TLST- HS ngày 18/11/2022,  
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 12  
năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Ngọc Tr, tên gọi khác: không, sinh năm 1992 tại: xã G, huyện G,  
tỉnh N.

Nơi cư trú: thôn 1, xã G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: không; giới tính:  
nam; trình độ văn hóa: lớp 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo:  
không; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Quỳnh H; chung sống với Trần Thị  
Kh (không đăng ký kết hôn) và có 02 con; con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh  
năm 2016; tiền án: không; tiền sự: ngày 25/06/2017, Công an đồn G, huyện G ra  
Quyết định xử phạt hành chính, phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “*sử dụng trái  
phép chất ma túy*”, chưa chấp hành; nhân thân: tại bản án số 34/2017/HSST ngày  
24/08/2017, Tr bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh N xử phạt 15 tháng tù, về tội  
“*tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong ngày 04/8/2018, đã được xóa  
án tích; tại bản án số 335/2019/HSST ngày 23/10/2019, Tr bị Tòa án nhân dân thị  
xã D, tỉnh B xử phạt 09 tháng tù, về tội “*trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày  
11/3/2020, đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2022, chuyên tạm  
giam ngày 12/8/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

**Bị hại:** anh Đặng Hữu T, sinh năm 1999. Vắng mặt.

Trú tại: thôn V, xã G, huyện G, tỉnh N

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Anh Đặng Đức L, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Trú tại: thôn V, xã G, huyện G tỉnh N.

***Người làm chứng:*** các anh Trinh Trung K, Trần Đại Ph, Trịnh Quốc C.  
Đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc Tr là người nghiện ma túy từ năm 2015. Để có tiền mua ma túy sử dụng Tr đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán. Trưa ngày 04/8/2022, Tr đi nhờ xe mô tô của 01 người đàn ông không quen biết từ nhà đến thị trấn M, huyện G, mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường thuộc địa phận xã G, Tr xuống xe và đi bộ về phía đường vành đai xã G, khi Tr đi qua kho hàng của Siêu thị Điện máy xanh, ở xóm 5 xã G, Tr nhìn thấy trên vỉa hè trước cửa kho có 02 xe mô tô, 01 xe mô tô được che bằng bạt, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, biển kiểm soát: 35B1 – 013.88 của anh Đặng Hữu T, sinh năm 1999, trú tại thôn V, xã G đi làm tại kho của Siêu thị Điện máy xanh. Tr đi về phía chiếc xe Sirius biển kiểm soát: 35B1 – 013.88 quan sát thấy xe không khóa cổ, khóa càng, không có người trông coi, Tr đã dắt xe mô tô biển kiểm soát: 35B1 – 013.88 đi về phía thị trấn M, dắt được khoảng 40 mét thì Tr dừng lại và đấu tắt dây điện để nổ máy xe, sau đó điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được theo đường ĐT 477 về phía xã G, huyện G. Khi đi đến đoạn đường thôn Ph, xã G, Tr phát hiện thấy ở bên đường có 01 biển kiểm soát: 29N7 – 9648, Tr dừng xe mô tô lại, dùng tay tháo biển kiểm soát: 35B1 – 013.88 đang lắp ở trên xe ra và lắp chiếc biển kiểm soát: 29N7 – 9648 vừa nhặt được vào chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius rồi đi về nhà cất giấu. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/8/2022, Tr có nhu cầu sử dụng ma túy nên mang theo số tiền 400.000 đồng và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius lắp biển kiểm soát: 29N7 – 9648 (Trường trộm cắp ngày 04/8/2022) đi đến khu vực cầu Đ, giáp ranh giữa xã Gia Phú, huyện G và xã G, huyện Nh để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, Tr gặp 01 người đàn ông không quen biết nghi là người nghiện, Tr hỏi: “*Anh có ma túy không bán cho em một gói*”, người đàn ông đồng ý. Tr đưa cho người đàn ông 400.000 đồng. Người đàn ông trên cầm số tiền 400.000 đồng và đưa cho Tr 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, Tr mở ra xem thấy bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, Tr xác nhận đúng là Heroine nên gói lại cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về hướng huyện G để tìm địa điểm sử dụng. Khoảng 10 giờ 25 phút cùng ngày, khi Tr đi đến khu vực đường thôn 1 Tr, xã G, huyện G thì gặp tổ công tác của Công an huyện G đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, biết không thể che giấu được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình, Tr đã tự nguyện giao nộp 01 gói nhỏ ma túy cầm trong lòng bàn tay trái cho tổ công tác, khai báo là ma túy loại Heroine vừa mua của người đàn ông không quen biết về sử dụng cho bản thân, đồng thời khai báo việc sử dụng xe mô tô biển kiểm soát: 35B1 – 013.88

trộm cắp ngày 04/8/2022 tại xã G để đi mua ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản niêm phong, thu giữ gói ma túy mà Tr giao nộp, sau đó đưa Tr cùng vật chứng về trụ sở UBND xã G lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, lắp biển kiểm soát: 29N7 – 9648. Công an xã G trích xuất và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G 01 thẻ nhớ dạng Micro SD, nhãn hiệu Kington màu đen, dung lượng 1 GB.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Phạm Ngọc Tr có khối lượng là 0,204 gam, lấy mẫu giám định ký hiệu M, để gửi đi xác định khối lượng và giám định chất ma túy. Đồng thời tiến hành định giá tài sản, xác định trị giá 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, biển kiểm soát: 35B1 – 013.88.

Tại bản Kết luận giám định số 604/KL-KTHS-MT ngày 12/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

***Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng là 0,2024 gam là ma túy, loại Heroine.***

***Heroin là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.***

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: *Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1569 gam là ma túy, loại Heroine. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 604/KL-KTHS-MT cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.*

Tại bản kết luận định giá số 19/KLĐG-HĐ, ngày 12/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, biển kiểm soát 35B1 – 013.88 tại thời điểm tháng 8 năm 2022 có trị giá là **5.000.000** đồng (*Năm triệu đồng*).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, BKS 35B1 – 013.88, số khung RLCS5C640BY403271, số máy 5C64403272 (đã qua sử dụng) cho anh Đặng Đức Linh.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển 01 phong bì niêm phong, dán kín có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia, đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện G theo quy định của pháp luật (bên trong gồm: 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu), 01 phong bì niêm phong, dán kín, trên mặt phong bì ghi số 604/KL-KTHS-MT đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, bên trong gồm: chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1569 gam là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Quá trình điều tra, Phạm Ngọc Tr đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Tại Bản cáo trạng số 85/CT-VKS-GV ngày 16/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Phạm Ngọc Tr ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS) và tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự. .

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản, kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Ngọc Tr như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Tr phạm tội “trộm cắp tài sản” và tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Tr từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, từ 18 (mười tám) tháng tù đến 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Tr phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 33 (ba mươi ba) tháng tù đến 39 (ba mươi chín) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/8/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, dán kín có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia, đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện G theo quy định của pháp luật, bên trong gồm: 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 phong bì niêm phong, dán kín, trên mặt phong bì ghi số 604/KL-KTHS-MT đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, bên trong gồm: chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1569 gam là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: do cần tiền tiêu sài nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/8/2022, khi Tr đi bộ qua kho hàng của Siêu thị Điện máy xanh, ở xóm 5 xã G, quan sát thấy trên vỉa hè trước cửa kho có 02 xe mô tô, 01 xe mô tô được che bằng bạt, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, biển kiểm soát: 35B1 – 013.88. Tr đã tiếp cận, rồi chiếm đoạt được chiếc xe Sirius nêu trên, rồi đi về nhà cất giấu. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/8/2022 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius lắp biển kiểm soát: 29N7 – 9648 (chính là chiếc xe Tr trộm cắp ngày 04/8/2022) đi đến khu vực cầu Đ, giáp ranh giữa xã G, huyện G và xã G, huyện Nh để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây Tr gặp và mua được từ một người đàn ông không quen biết 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng với giá là 400.000 đồng. Tr đã mở ra kiểm tra và xác định gói vừa mua là ma túy nên cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô sang khu vực huyện G nhằm tìm nơi sử dụng ma túy. Hồi 10 giờ 25 phút cùng ngày, khi Tr đi đến khu vực đường thôn 1 Trinh Phú, xã G, huyện G, thì gặp lực lượng Công an huyện G đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. Biết không thể che giấu được hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của mình, Tr tự nguyện giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng và Tr khai nhận đó là ma túy vừa mua về để sử dụng. Như vậy, rõ ràng bị cáo Tr đã có hành vi lén lút chiếm đoạt được 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 35B1 – 013.88 có trị giá theo kết luận định giá số 19/KLĐG-HĐ, ngày 12/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G là 5.000.000 đồng và cất giấu trái phép 0,2024 gam, là ma túy, loại Heroine đúng như kết luận định giá tài sản, kết luận giám định, Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với kết luận giám định, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “trộm cắp tài sản” và tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo, trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và khối lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 và điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

### **Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.**

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

**Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.**

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ.

[4]. Bản thân bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma túy là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma túy mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Ngọc Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân rất xấu.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo là người có nhân thân rất xấu nên cần có một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do bị cáo phạm hai tội nên cần tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của bị cáo Phạm Ngọc Tr là con nghiện, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là thỏa đáng.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, BKS 35B1 – 013.88, số khung RLCS5C640BY403271, số máy 5C64403272 (đã qua sử dụng). Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô trên chủ sở hữu là anh Đặng Đức L, cho anh Đặng Hữu T mượn để đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Linh. Anh Đặng Hữu T và anh Đặng Đức L không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên phần trách nhiệm dân sự Tòa không xét.

[9]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong, dán kín có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia, đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện G theo quy định của pháp luật ( bên trong gồm: 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu), 01 phong bì niêm phong, dán kín, trên mặt phong bì ghi số 604/KL-KTHS-MT đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, bên trong gồm: chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1569 gam là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 thẻ nhớ dạng Micro SD, nhãn hiệu Kington màu đen, dung lượng 01 GB. Đây là vật chứng có giá trị chứng minh tội phạm, nên được lưu hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc biếm kiểm soát: 29N7 – 9648, kết quả tra cứu xác định biếm kiểm soát trên của xe mô tô nhãn hiệu SUPRISEBEST màu xanh, số khung 10312950, số máy 10313468 của ông Vũ Văn Th, địa chỉ 215 đường Lê Duẩn, Hà Nội. Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã gửi công văn đến Cơ quan CSĐT Công an quận Đ, TP. Hà Nội để phối hợp xác minh làm rõ, nhưng chưa có kết quả trả lời. Đến nay thời hạn điều tra đã hết, vì vậy phần vật chứng này Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã tách ra để phối hợp với Cơ quan CSĐT Công an quận Đ, TP. H tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với biếm kiểm soát: 35B1 – 013.88, quá trình điều traTr khai báo đã vớt biếm kiểm soát trên tại rìa đường ĐT477 thuộc xã G, huyện G, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy. Do đó không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Phạm Ngọc Tr ngày 05/8/2022 (*theo lời khai của Phạm Ngọc Tr*) ở khu vực cầu Đ giáp danh giữa huyện G và huyện Nh. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[10] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47, khoản 1 Điều 55 BLHS; các Điều 106, 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

**1.** Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Tr phạm tội “trộm cắp tài sản” và tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Tr 16 (mười sáu) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”; 20 (hai mươi) tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Tr phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/8/2022.

**2.** Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, dán kín có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia, đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện G theo quy định của pháp luật (bên trong gồm: 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu), 01 phong bì niêm phong, dán kín, trên mặt phong bì ghi số 604/KL-KTHS-MT đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, bên trong gồm: chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1569 gam là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong (đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G).

**3.** Về án phí: bị cáo Phạm Ngọc Tr phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện G;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- Lưu HS, VP;  
(Thông báo cho chính quyền  
địa phương nơi bị cáo cư trú).

**Nguyễn Hữu Quốc**